

## **Sau Phán quyết của Tòa: Chiến tranh Pháp lý sẽ nổ ra ở Biển Đông?**

Phán quyết lịch sử về chế độ pháp lý của các thực thể ở Biển Đông sẽ mở màn cho những cạnh tranh về ngoại giao, chính trị và quân sự trong tương lai

Vào tháng 4 năm 2012, gần một bãi cạn khi đó tương đối ít người biết đến ở ngoài khơi đảo Luzon lớn nhất của Philippines, hải quân nước này đã bắt giữ một số tàu cá của Trung Quốc. Người ta không thể lường trước vụ việc tại bãi cạn Scarborough sẽ bùng phát thành một cuộc đối đầu lớn giữa Philippines và Trung Quốc nhiều tháng sau đó, cuối cùng châm ngòi cho giai đoạn căng thẳng và những toan tính địa chính trị hiện nay ở Biển Đông.

Sau khi hai nước đồng ý cùng rút khỏi bãi cạn, trong một khoảng khắc toan tính đầy thực dụng, các tàu của lực lượng chấp pháp biển Trung Quốc đã chiếm giữ thực thể này. Hậu quả của cuộc đối đầu năm 2012 là ngư dân Philippines không thể tự do đánh bắt cá tại bãi cạn Scarborough. Không còn cách nào khác, chính phủ của Tổng thống Benigno Aquino III khi đó đã khởi xướng vụ kiện trọng tài dựa theo cơ chế giải quyết tranh chấp bắt buộc của Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS), không chỉ để làm rõ những mập mờ dẫn đến vụ đối đầu ở bãi cạn Scarborough năm 2012, mà mục tiêu lớn hơn là làm rõ những yêu sách của Trung Quốc ở Biển Đông.

Vụ kiện Biển Đông mà Trung Quốc từ chối tham gia đã kéo dài trong khoảng thời ba năm rưỡi. Trong bối cảnh Trung Quốc tiếp tục các hành động quyết đoán, bao gồm xây dựng đảo ở Trường Sa và tiếp tục quân sự hóa các cơ sở ở Hoàng Sa, phiên tòa dần đi đến hồi kết.

Cuối cùng, vào ngày 12/7/2016, tòa trọng tài thụ lý vụ kiện Philippines và Trung Quốc đã thống nhất đưa ra các kết luận với sự nhất trí tuyệt đối (giữa các thẩm phán, ND) sau 3 năm cân nhắc kỹ lưỡng.

Những kết luận này hoàn toàn ủng hộ gần như tất cả 15 đệ trình của Philippines, đồng thời tạo nên một bước tiến quan trọng trong cách thức diễn giải, làm rõ và áp dụng UNCLOS.

Theo Phụ lục VII (Điều 11) của UNCLOS, “Phán quyết của tòa là chung thẩm và không thể kháng cáo...Các bên tranh chấp phải tuân thủ phán quyết.” Các kết luận của tòa trọng tài có ảnh hưởng sâu rộng đối với khu vực và toàn cầu bởi UNCLOS vẫn thường được coi là Hiến pháp của các đại dương toàn cầu.

## **Phán quyết của Tòa**

Chúng ta có thể chia Phán quyết của tòa thành năm phần. Thứ nhất, tòa tuyên bố UNCLOS xác định một cách đầy đủ các quyền trên biển. Nói cách khác, yêu sách của Trung Quốc đối với các quyền lịch sử, quyền chủ quyền và quyền tài phán ở Biển Đông bên trong đường chín đoạn “là trái với Công ước và không có hiệu lực pháp lý” vì chúng đã vượt quá những quy định mà UNCLOS đặt ra. Hơn nữa, tòa thấy rằng UNCLOS “bác bỏ bất kỳ quyền lịch sử, quyền chủ quyền và quyền tài phán khác vượt quá những giới hạn được quy định” bởi UNCLOS.

Thứ hai, tòa kết luận rằng không thực thể nào ở Biển Đông, bao gồm Ba Bình của Đài Loan (Đài Loan gọi là Thái Bình), là đảo theo quy định của Điều 121 trong UNCLOS và do đó không được hưởng Vùng Đặc quyền Kinh tế (EEZ) rộng 200 hải lý hoặc một thềm lục địa mở rộng.

Tòa trọng tài cũng xem xét kỹ lưỡng chế độ pháp lý của các thực thể mà Philippines nêu ra và nhận thấy Đá Châu Viên, Đá Chữ Thập, Đá Ga Ven (Bắc), Đá Gạc Ma, Đá Ken nan, và bãi cạn Scarborough là đá và được hưởng vùng lãnh hải rộng 12 chứ không được hưởng vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý.

Tòa cũng kết luận Đá Ga Ven (Nam), Đá Tư Nghĩa, Bãi Vành khăn, Bãi Cỏ Mây, và Đá Xu bi là bãi nửa nổi nửa chìm. Và bởi là bãi nửa nổi nửa chìm, các thực thể này không được hưởng bất kỳ vùng biển nào và không phải đối tượng để chiếm hữu. Nói một cách khác, Trung Quốc không thể tuyên bố chủ quyền đối với các thực thể này.

Một điều quan trọng trong phán quyết của Tòa về chế độ pháp lý của các thực thể đó là cả Đá Vành khăn và Bãi Cỏ Mây nằm hoàn toàn trong vùng EEZ của Philippines và không chông lấn với vùng biển mà những thực thể Trung Quốc đang chiếm đóng có thể được hưởng. Vì vậy, tòa kết luận việc Trung Quốc xây dựng các công trình và thiết lập cơ sở ở Đá Vành đã không được sự cho phép Philippines. Ngoài ra, Tòa kết luận rằng Bãi Cỏ Rong với nguồn hydro-carbon phong phú là một rạn đá ngập nước (đáy biển-ND) nằm hoàn toàn trong EEZ của Philippines.

Tòa cũng nhận thấy không có thẩm quyền ra quyết định đối với khiếu nại của Philippines về việc Trung Quốc phong tỏa (về mặt quân sự) Bãi Cỏ Mây nơi Philippines để tàu BRP Sierra Madre mắc cạn vào năm 1999 để khẳng định yêu sách chủ quyền của mình. Tòa kết luận các hoạt động của Trung Quốc, ví dụ như làm gián đoạn hoạt động tiếp tế ở Bãi Cỏ Mây, là “các hoạt động quân sự” và do đó nằm ngoài thẩm quyền của Tòa.

Thứ ba, tòa trọng tài kết luận Trung Quốc đã vi phạm các nghĩa vụ của nước này với tư cách là một nước thành viên của UNCLOS và là quốc gia ký kết Công ước về Quy định Quốc tế Phòng ngừa Đâm va trên Biển năm 1972 của Tổ chức Hàng hải Quốc tế. Cụ thể, hoạt động của các tàu chấp pháp của Trung Quốc đã “gây ra rủi ro đâm va nghiêm trọng, gây nguy hiểm đối với tàu thuyền và nhân sự của Philippines.”

Tòa trọng tài nhận thấy Trung Quốc và các tàu chấp pháp của nước này đã vi phạm quyền chủ quyền của Philippines trong vùng EEZ của Philippines bằng việc ngăn cản các hoạt động thương mại thăm dò dầu khí, áp đặt lệnh cấm đánh bắt cá bất hợp pháp, không ngăn các tàu treo cờ Trung Quốc đánh bắt cá bất hợp pháp, đồng thời ngăn cản ngư dân Philippines đánh bắt ở các ngư trường truyền thống.

Thứ tư, tòa trọng tài xét thấy Trung Quốc không thực hiện các nghĩa vụ để bảo vệ và giữ gìn môi trường biển ở Biển Đông. “Trung Quốc ý thức được, làm ngư, bảo vệ, không ngăn cản” các tàu treo cờ Trung Quốc tiến hành hoạt động đánh bắt quy mô lớn các loài đang có nguy cơ tuyệt chủng và tận thu loài trai khổng lồ theo cách thức “hủy hoại nghiêm trọng hệ sinh thái rạn san hô.”

Tòa kết luận hoạt động xây dựng đảo nhân tạo của Trung Quốc “gây ra tổn hại nghiêm trọng, không thể khắc phục đối với hệ sinh thái rạn san hô” và “Trung Quốc đã không hợp tác hoặc phối hợp với các quốc gia khác xung quanh Biển Đông trong việc bảo vệ và bảo tồn môi trường biển.” Ngoài ra, “Trung Quốc đã không chia sẻ đánh giá về tác động tiềm tàng của các hoạt động này đối với môi trường biển”.

Thứ năm, tòa thấy rằng việc Trung Quốc xây dựng các đảo nhân tạo, sau khi Philippines đệ đơn kiện vào tháng 1 năm 2013, đã làm trầm trọng và mở rộng các tranh chấp pháp lý về quyền lợi biển cũng như hoạt động bảo vệ và bảo tồn môi trường biển. Tòa trọng tài đặc biệt ghi nhận việc Trung Quốc xây dựng đảo nhân tạo lớn ở Đá Vành Khăn là có hại vì nó “phá hủy vĩnh viễn ...bằng chứng về điều kiện tự nhiên của Đá Vành khăn.”

### **Quan điểm Lịch sử**

Trước thực tế Trung Quốc nhiều lần tuyên bố không bị ràng buộc bởi phán quyết của tòa và phán quyết này “vô hiệu lực,” việc đánh giá lại quá trình Trung Quốc tham gia đàm phán dẫn tới thông qua UNCLOS năm 1982 có thể cho chúng ta nhiều chỉ dẫn hữu ích.

Hai chuyên gia pháp lý danh tiếng, James Kraska (Giáo sư về Luật và Chính sách tại Trung tâm Nghiên cứu Luật Quốc tế Stockton, Đại học Hải chiến Mỹ) và Erik Franckx

(Thành viên của Tòa Trọng tài Thường trực và Trường Khoa Quốc tế và Luật Châu Âu Đại học Vrije, Bỉ) đã đề cập về vấn đề này tại hội thảo Biển Đông thường niên lần thứ 6 do Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế ở Washington, D.C. tổ chức vào ngày 12 tháng 7. Đại diện của “The Diplomat” cũng tham dự hội thảo này.

Ông Franckx lưu ý rằng năm 1958 có bốn công ước liên quan đến luật biển và chỉ có một công ước, đó là công ước về nghề cá, bao gồm cơ chế giải quyết tranh chấp. Công ước này có số lượng ít nhất của nước tham gia và cuối cùng được coi là một công ước thất bại.

Các đàm phán về UNCLOS năm 1982, trong đó Trung Quốc đóng vai trò tích cực, coi cơ chế giải quyết tranh chấp bắt buộc là thành tố cốt lõi của Công ước. UNCLOS là “một gói thỏa thuận” và các quốc gia phê chuẩn công ước, như Trung Quốc, bị ràng buộc bởi tất cả các điều khoản của công ước. Những nước này không được phép chọn những điều khoản họ sẽ tuân theo.

Ông Kraska lưu ý rằng các tài liệu sơ bộ được đưa ra xem xét tại Hội nghị của Liên Hợp Quốc về Luật Biển lần thứ III, đã được tập hợp thành 17 quyển, cung cấp một hướng dẫn cơ bản về mục đích của các nước tham gia khi họ đàm phán UNCLOS. Ví dụ, hội nghị đã loại bỏ các quyền lịch sử hoặc những quyền có từ trước đây trong UNCLOS. Hồ sơ lịch sử đặc biệt này cung cấp cơ sở cho phán quyết của tòa rằng UNCLOS bác bỏ yêu sách “quyền lịch sử” của Trung Quốc.

UNCLOS quy định bốn cơ chế giải quyết tranh chấp để các nước thành viên chọn lựa. Các quốc gia toàn quyền lựa chọn một hoặc nhiều hơn các cơ chế giải quyết sau: Tòa án Quốc tế về Luật Biển (ITLOS), Tòa án Công lý Quốc tế, Tòa trọng tài (Phụ lục VII), hoặc một Tòa trọng tài đặc biệt (Phụ lục VIII). Nếu các nước thành viên có tranh chấp không thể quyết định tòa án hoặc tòa trọng tài nào sẽ thụ lý vụ kiện của họ, hoặc không thông báo về cơ chế giải quyết mong muốn - như trường hợp Trung Quốc và Philippines – khi đó tòa trọng tài theo Phụ lục VII là bắt buộc.

UNCLOS cũng đề cập đến vấn đề vắng mặt của một bên tranh chấp là thành viên của công ước, như trường hợp hiện tại của Trung Quốc. Tòa trọng tài có thể tiến hành nghe trình bày luận điểm về tranh chấp trong trường hợp một bên vắng mặt và bên kia đề nghị tòa làm như vậy. Trong trường hợp này, Philippines đã yêu cầu tòa trọng tài vẫn tiến hành các thủ tục tố tụng.

Thực tiễn quốc gia từ năm 1982 đã chứng minh rằng tòa trọng tài, không phải ITLOS, đóng vai trò tích cực nhất trong việc phân xử các vụ kiện quan trọng liên quan đến UNCLOS. Các tòa trọng tài hiện nay được thành lập theo Phụ lục VII đã xem xét 17

tranh chấp, một số tranh chấp trong số này vẫn chưa được giải quyết. Tòa Trọng tài Thường trực hỗ trợ công việc của Tòa trọng tài với vai trò duy nhất là cơ quan đăng ký thủ tục tố tụng.

### **Phản ứng của Trung Quốc**

Phản ứng của Trung Quốc với các kết luận của tòa hoàn toàn có thể dự đoán bởi nước này đã triển khai một chiến dịch tuyên truyền quốc tế rầm rộ công khai phản đối tính hợp pháp của tòa, và sự chính trực và liêm khiết của các trọng tài viên.

Bộ máy tuyên truyền của Trung Quốc đã hoạt động tích cực khi tòa đưa ra phán quyết.

Ví dụ, vào ngày 12/7, Tân Hoa Xã tuyên bố vụ kiện:

“... bị vẫn đục ngay từ đầu.

Một bên yếu sách hiếu chiến, một vị trọng tài thiên lệch và thiếu lý trí: Khó có thể coi là môi trường thuận lợi cho sự công bằng. Phiên tòa được tạo dựng từ các thành phần này, và nó đã thất bại từ lúc bắt đầu. Do đó, thay vì tạo ra một tiền lệ, toàn bộ quá trình đã để lại một vết nhơ cho hệ thống pháp luật quốc tế.”

Đại sứ Trung Quốc tại Mỹ, Thôi Thiên Khải, bình luận bên lề hội nghị CSIS về Biển Đông, kết luận rằng quá trình xét xử của tòa là “một nỗ lực rõ ràng sử dụng công cụ pháp lý vì các mục đích chính trị.” Ông Thôi cũng cáo buộc Philippines “ngang ngược phối hợp” hành động với “cái gọi chính sách xoay trục về châu Á” của Mỹ.

Bộ Ngoại giao Trung Quốc đã ra tuyên bố sau khi tòa trọng tài đưa ra phán quyết, nhắc lại những lời lẽ trước đó rằng: “phán quyết là vô hiệu lực và không có giá trị ràng buộc. Trung Quốc không chấp nhận và cũng không công nhận phán quyết.”

Trong khi phần lớn dư luận tập trung vào việc Trung Quốc chỉ trích phiên tòa, các trọng tài viên và những kết luận của tòa, chúng ta ít chú ý đến tuyên bố mà Chính phủ Trung Quốc đưa ra ngày 12 tháng 7 và Sách trắng gồm 143 điểm mà Quốc Vụ Viện công bố 1 ngày sau đó với nhan đề, “Trung Quốc Kiên trì Lập trường Giải quyết Thông qua Đàm phán Các Tranh chấp Liên quan giữa Trung Quốc và Philippines ở Biển Đông.”

Theo một phân tích của Andrew Chubb, nghiên cứu sinh tiến sĩ tại Đại học Western, Úc, tuyên bố của Chính phủ Trung Quốc:

“... đây ản ý rằng thực tế Trung Quốc không yêu sách các quyền lịch sử đối với toàn bộ khu vực nằm trong đường chín đoạn... Khi viện dẫn bản đồ

đường chín đoạn là bằng chứng về chủ quyền lãnh thổ của Trung Quốc đối với các đảo - nhưng không tìm cách liên kết nó với EEZ, thềm lục địa, và “quyền lịch sử” đã được nói đến – tuyên bố đã thực sự tách biệt bản đồ này với các yêu sách quyền lợi biển của Trung Quốc...Tuyên bố mới đề cập tất cả những yếu tố cùng một lúc, nhưng cách thức tiếp cận rõ ràng tách riêng đường chín đoạn khỏi yêu sách ‘quyền lịch sử’ và các yêu sách quyền lợi biển khác.”

Ông Chubb cũng lưu ý về Sách trắng:

“Điều quan trọng nhất có thể nhận thấy là cách diễn đạt hết sức khôn ngoan: Chỉ rõ Nanhai Zhudao (Nam hải Chư đảo) [‘các đảo ở Biển Đông’] là nguồn gốc các yêu sách EEZ và thềm lục địa của Trung Quốc... những cách giải thích khôn ngoan này đưa đến khả năng yêu sách quyền lợi biển của Trung Quốc ở Biển Đông giống với một yêu sách phù hợp UNCLOS... Hướng sự chú ý vào quan điểm cứng rắn về chủ quyền lãnh thổ tạo nên một vỏ bọc chính trị tốt cho việc âm thầm làm rõ các yêu sách biển, điều có lẽ Trung Quốc đang tiến hành.”

Trong khi đó, để củng cố cho những tuyên bố khoa trương của mình, Trung Quốc thể hiện sức mạnh quân sự mang tính biểu tượng bằng việc tiến hành các cuộc tập trận ngoài khơi phía đông nam đảo Hải Nam ngay trước và sau khi tòa ra phán quyết ngày 12 tháng 7.

Ngày 18 tháng 7, Trung Quốc cho hay không quân nước này gần đây đã tiến hành cuộc tuần tra chiến đấu trên Biển Đông với sự tham gia của máy bay ném bom, chiến đấu cơ, “máy bay trinh sát,” máy bay tiếp dầu và cho biết đây sẽ là hoạt động thường xuyên.

### **Phản ứng của các nước khu vực**

Phản ứng chung của các nước Đông Nam Á với phán quyết chủ yếu là im lặng và phù hợp với chính sách tuyên bố gần đây của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Philippines đã ra một tuyên bố vào ngày 12 tháng 7 hoan nghênh quán quyết và kêu gọi “tất cả các bên liên quan hành động kiềm chế và bình tĩnh...Philippines cam kết tôn trọng phán quyết trọng đại này và nó góp phần quan trọng vào những nỗ lực giải quyết các tranh chấp hiện nay ở Biển Đông”.

Phản ứng của Việt Nam hôm 12 tháng 7 là hoan nghênh phán quyết nhưng trì hoãn đưa ra tuyên bố về nội dung của phán quyết. Người phát ngôn của Bộ Ngoại giao Việt Nam

khẳng định: “Việt Nam ủng hộ mạnh mẽ việc giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hòa bình, bao gồm các quy trình ngoại giao và pháp lý.”

Ngược lại với Philippines và Việt Nam, tuyên bố của Malaysia và Indonesia dường như nhắc lại nội dung cơ bản được nêu trong Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) năm 2002 “là kiềm chế tiến hành các hoạt động làm phức tạp hoặc leo thang tranh chấp, ảnh hưởng đến hòa bình và ổn định. “

Tuyên bố của Bộ Ngoại giao Malaysia ngày 13 tháng 7 chỉ đơn thuần ghi nhận tòa trọng tài đã ra một phán quyết và khẳng định Malaysia tin tưởng:

“...Tất cả các bên liên quan có thể giải quyết hòa bình tranh chấp bằng việc thực sự tôn trọng quá trình ngoại giao và pháp lý, luật pháp quốc tế liên quan và UNCLOS 1982. Malaysia tin rằng điều quan trọng là cần duy trì hòa bình và ổn định thông qua việc kiềm chế các hoạt động có thể làm phức tạp tranh chấp hoặc leo thang căng thẳng, tránh hăm dọa hoặc sử dụng vũ lực ở Biển Đông.”

Indonesia có hai tuyên bố. Tuyên bố thứ nhất được đưa ra vào ngày 12 tháng 7 trước khi tòa ra phán quyết. Đây là tuyên bố với hai câu ngắn gọn kêu gọi “tất cả các bên kiềm chế và tránh các hành động có thể làm leo thang căng thẳng. Indonesia thúc giục các bên cùng duy trì hòa bình và ổn định trong khu vực.” Tuyên bố thứ hai của Indonesia, công bố sau khi phán quyết được đưa ra, không đề cập đến vụ kiện. Tuyên bố gồm bốn điểm ngắn gọn.

Indonesia kêu gọi tất cả các bên (1) “tự kiềm chế và tránh các hành động có thể làm leo thang căng thẳng, đặc biệt bảo vệ khu vực Đông Nam Á khỏi các hoạt động quân sự có thể đe dọa tới hòa bình và ổn định, và tôn trọng luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS;” (2) hành động phù hợp với các nguyên tắc phổ quát đã được thừa nhận rộng rãi; (3) cam kết tiếp tục “thúc đẩy việc thành lập một khu vực hòa bình, tự do và trung lập ở Đông Nam Á và củng cố Cộng đồng An ninh và Chính trị ASEAN”; và (4) “tiếp tục đàm phán hòa bình để giải quyết các tranh chấp chủ quyền chồng lấn ở Biển Đông phù hợp với luật pháp quốc tế.”

Tuyên bố của Bộ Ngoại giao Thái Lan không đề cập đến tòa trọng tài hoặc phán quyết của tòa. Tuyên bố nhấn mạnh tầm quan trọng của “khôi phục lòng tin và sự tin cậy giữa các nước trong khu vực (nguyên văn).” Tuyên bố sau đó nhắc lại nội dung cơ bản của ASEAN về thực thi đầy đủ và hiệu quả DOC và “nhu cầu các bên cần nhanh chóng hợp tác để sớm hoàn tất Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC).” Tuy nhiên, tuyên bố kết

thúc với một thay đổi mới, kêu gọi “đưa Biển Đông trở thành một vùng biển Hòa bình, Ổn định và Phát triển Bền vững.”

Trong số năm thành viên khác của ASEAN, chỉ có Myanmar và Singapore đã ra tuyên bố trong khi Brunei, Campuchia, và Lào vẫn im lặng.

Tuyên bố của Myanmar ghi nhận phán quyết của tòa và Myanmar “đang nghiên cứu các tác động của pháp quyết và hệ quả có thể của phán quyết ở trong và ngoài khu vực.” Tuyên bố trên kêu gọi “giải quyết hòa bình các tranh chấp thông qua hiệp thương và tham vấn hữu nghị, phù hợp với những nguyên tắc được thừa nhận của luật pháp quốc tế, bao gồm UNCLOS 1982.” Tuyên bố này cũng kêu gọi các bên kiềm chế, thực hiện hiệu quả DOC, và sớm hoàn tất COC.

Bộ Ngoại giao Singapore cũng ra một tuyên bố bốn điểm và khẳng định nước này “đang nghiên cứu Phán quyết và tác động của nó đối với Singapore và khu vực rộng hơn.” Tuyên tái khẳng định Singapore ủng hộ giải quyết hòa bình các tranh chấp phù hợp với luật pháp quốc tế và UNCLOS. Điểm thứ ba của tuyên bố nhấn mạnh Singapore trân trọng mối quan hệ với tất cả các bên “song phương và trong khuôn khổ ASEAN”, thúc giục các bên “tôn trọng đầy đủ quá trình ngoại giao và pháp lý, tự kiềm chế và tránh các hành động có thể gây căng thẳng khu vực.” Cuối cùng, tuyên bố kêu gọi thực hiện đầy đủ và hiệu quả DOC, sớm tiến tới COC.

### **Phản ứng của Cộng đồng Quốc tế**

Bộ Ngoại giao Mỹ hôm 12 tháng 7 ra tuyên bố vào cho biết “đang nghiên cứu phán quyết (của tòa trọng tài) và [đã] không đưa ra bình luận về giá trị của vụ kiện.” Tuyên bố này lưu ý năm nguyên tắc quan trọng cần được nhắc lại.

Thứ nhất, Mỹ ủng hộ mạnh mẽ luật pháp quốc tế và việc giải quyết hòa bình các tranh chấp biển và lãnh thổ, bao gồm việc sử dụng cơ chế trọng tài.

Thứ hai, các nước thành viên của UNCLOS nhất trí với quá trình giải quyết tranh chấp bắt buộc và Philippines hành động theo khuôn khổ của Công ước với việc khởi kiện Trung Quốc.

Thứ ba, phán quyết của tòa là cuối cùng và ràng buộc về pháp lý đối với cả Trung Quốc và Philippines, Mỹ hy vọng và trông đợi hai bên sẽ thực hiện các nghĩa vụ của mình.

Thứ tư, Mỹ thúc giục tất cả các bên yêu sách tránh hành động hoặc tuyên bố khiêu khích. Phán quyết của tòa “là cơ hội mới để nối lại các nỗ lực giải quyết hòa bình tranh chấp biển.”



Thứ năm, Mỹ thúc giục “tất cả các bên yêu sách làm rõ yêu sách biển phù hợp với luật pháp quốc tế - như đã được quy định trong Công ước Luật Biển - [...]” với mục tiêu “thu hẹp phạm vi địa lý của các tranh chấp biển, thiết lập tiêu chuẩn hành xử ở các khu vực tranh chấp, và cuối cùng hướng tới giải quyết cơ bản các tranh chấp, mà không hăm dọa, sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực.”

Ngoại trưởng Úc Julie Bishop đã ra một thông cáo báo chí vào ngày 12 tháng 7, trong đó kêu gọi Philippines và Trung Quốc “tuân thủ phán quyết và phán quyết là cuối cùng và ràng buộc đối với cả hai bên.” Thông cáo này có tính khẳng định hơn so với các tuyên bố của Mỹ và các quốc gia khác trong khu vực, nêu rõ:

“Phán quyết là một thuốc thử quan trọng về cách thức khu vực có thể quản lý các tranh chấp một cách hòa bình. Đây là một cơ hội để khu vực xích lại gần nhau và các bên tranh chấp có thể nối lại đối thoại dựa trên nền tảng những giải thích rõ ràng hơn về các quyền lợi biển. Úc kêu gọi tất cả các bên yêu sách Biển Đông giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình. Chúng tôi thúc giục các bên kiềm chế các hành động cưỡng ép và đơn phương nhằm thay đổi nguyên trạng ở các khu vực tranh chấp. Úc sẽ tiếp tục thực hiện các quyền luật pháp quốc tế cho phép đối với hoạt động tự do hàng hải và hàng không, đồng thời ủng hộ quyền của nước khác được làm như vậy.”

Ngoại trưởng Nhật Bản Fumio Kishida đã có một tuyên bố ngắn gồm ba điểm vào ngày 12 tháng 7. Ông Kishida ghi nhận phán quyết của tòa trọng tài và bày tỏ sự ủng hộ nhất quán của Nhật Bản đối với luật pháp, kêu gọi các bên “sử dụng biện pháp hòa bình, không sử dụng vũ lực hoặc hăm dọa, trong giải quyết tranh chấp biển.” Điểm thứ ba trong tuyên bố của ông Kishida khẳng định:

“Bởi phán quyết của Tòa là cuối cùng và ràng buộc về mặt pháp lý đối với các bên tranh chấp theo quy định của UNCLOS, các bên liên quan tới vụ kiện cần tuân thủ phán quyết. Nhật Bản thực sự hy vọng việc các bên tuân thủ phán quyết cuối này sẽ dẫn đến một giải pháp hòa bình cho các tranh chấp ở Biển Đông.”

### **Triển vọng Tương lai**

Trước việc tòa ra phán quyết về vụ kiện Philippines và Trung Quốc, các nước trong khu vực đã đưa ra một số tuyên bố ngắn kêu gọi giải quyết hòa bình tranh chấp phù hợp với luật pháp quốc tế. Như đã đề cập ở trên, một số quốc gia vẫn đang nghiên cứu và xem xét phán quyết. Ngược lại, Trung Quốc đã phản ứng như đã dự đoán bằng việc chỉ trích

gay gắt quá trình pháp lý và sự chính trực của năm trọng tài xét xử vụ kiện. Trung Quốc tuyên bố phán quyết là “vô hiệu lực”.

Tuy nhiên, tòa trọng tài đã đưa ra kết luận và những kết luận tạo nên một phần khung luật pháp quốc tế. Tòa tái khẳng định phán quyết đưa ra thông qua cơ chế giải quyết tranh chấp bắt buộc theo Phụ lục VII của UNCLOS là mang tính ràng buộc. Úc, Nhật Bản và Mỹ đều đề cập về điều này trong các tuyên bố của mình.

Tòa đã bác bỏ yêu sách quyền lịch sử của Trung Quốc bên trong đường chín đoạn bởi nó vượt quá những gì UNCLOS quy định. Điều này chỉ ra rằng yêu sách quyền lịch sử của Trung Quốc ở khu vực mà đường chín đoạn giao cắt với vùng EEZ của Việt Nam, Malaysia, Brunei và Indonesia cũng là quá mức.

Phán quyết của Tòa về quyền các thực thể đất ở Trường Sa được hưởng theo UNCLOS cũng có tác động đến khu vực Ấn Độ-Thái Bình Dương. Nếu Ba Bình không phải là một đảo về mặt pháp lý thì chế độ pháp lý của đảo Phú Lâm ở Hoàng Sa là gì? Liệu đó là đảo hay là đá?

Điều này có thể được quyết định bằng một tuyên bố pháp lý dựa trên UNCLOS.

Nếu các thực thể đất ở Trường Sa không thể gộp lại thành một thực thể thống nhất và yêu sách các quyền lợi biển, thì chế độ pháp lý của Hoàng Sa là gì, nơi Trung Quốc đã ban hành các đường cơ sở rộng lớn gộp cả đảo Tri tôn? Chế độ pháp lý của Okinotorishima của Nhật Bản là gì và liệu thực thể này có được hưởng một vùng đặc quyền kinh tế rộng 200 hải lý?

Sàn diễn hiện đã được dựng lên cho một cuộc chiến lâu dài trong áp dụng luật pháp quốc tế để chống lại việc Trung Quốc sử dụng chiến tranh pháp lý gây phương hại UNCLOS, với vai trò là Hiến pháp của các đại dương trên thế giới, và do đó phá vỡ nền tảng của một trật tự khu vực dựa trên luật pháp.

Tương lai báo hiệu một cuộc ganh đua trên ba mặt trận - ngoại giao, chính trị, và chiến lược quân sự.

Ngoại giao cung cấp nhiều công cụ cho các quốc gia khu vực và cường quốc toàn cầu để không dồn ép Trung Quốc, giúp nước này giữ thể diện nhằm giảm bớt những phản ứng gay gắt. Trung Quốc đã nhiều lần kêu gọi đàm phán trực tiếp giữa các nước liên quan. Một trong những vấn đề ưu tiên hàng đầu là xúc tiến các đàm phán trực tiếp vô điều kiện giữa Bắc Kinh và Manila về quyền lịch sử của mỗi bên ở vùng biển xung quanh bãi cạn Scarborough và “hoạt động quân sự” ở các vùng nước xung quanh Bãi Cỏ Mây.

Phán quyết của tòa tạo cơ sở cho ASEAN và Trung Quốc nhất trí thực thi toàn diện DOC. Điều này đem lại các thuận lợi về ngoại giao giúp giải quyết các vấn đề quan trọng khác mà tòa đã nêu ra như bảo vệ, bảo tồn môi trường biển, hay trách nhiệm của quốc gia đối với hoạt động của các tàu cá treo cờ nước mình và các tàu chấp pháp biển. DOC tuyên bố, “trong khi chờ đợi một giải pháp toàn diện và bền vững đối với các tranh chấp, các Bên liên quan có thể tìm kiếm hoặc triển khai các hoạt động hợp tác” ví dụ như bảo vệ môi trường biển và nghiên cứu khoa học biển, an toàn hàng hải và thông tin liên lạc trên biển.

ASEAN và Trung Quốc cũng có thể sử dụng tham vấn về Bộ Quy tắc ứng xử như là cơ sở để lồng ghép các kết quả pháp lý của tòa vào một thỏa thuận ràng buộc. Ví dụ, cả hai bên có thể làm rõ các yêu sách và tiến hành đàm phán để phân định các khu vực có vùng biển chồng lấn. Sách trắng về Biển Đông của Trung Quốc cần được đánh giá thêm để xác định xem liệu, như ông Andrew Chubb nhận định, có phải Trung Quốc đang dần điều chỉnh yêu sách của nước này cho phù hợp với UNCLOS.

Trên mặt trận chính trị, phán quyết của tòa đặt Trung Quốc vào tình thế phải đưa ra quyết định. Hành động thực tế của Trung Quốc ở Biển Đông quan trọng hơn các tuyên bố khoa trương của nước này. Nếu các tàu chấp pháp Trung Quốc và các tàu cá treo cờ nước này tiếp tục vi phạm quyền tài phán của Philippines và các quốc gia khác, những hành động này cần được ghi lại và công khai.

Nếu Trung Quốc tiếp tục hành vi quyết đoán của mình, các quốc gia có cùng lý tưởng cần hợp kín và thông qua chiến lược áp đặt giá phải trả được tính toán kỹ và xem xét các biện pháp trừng phạt khôn ngoan. Vai trò của ASEAN - Viện Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế, Hội đồng Hợp tác An ninh Châu Á - Thái Bình Dương (CSCAP) và các nhóm đặc biệt gồm các nhóm chuyên gia có thể được tranh thủ để cung cấp một danh sách các lựa chọn. Ví dụ, các tàu Cảnh sát biển Trung Quốc phạm luật có thể bị từ chối không cho vào cảng. Các nước trong khu vực có thể phát triển một chương trình để báo cáo về các tàu đánh cá treo cờ những nước có liên quan đến hoạt động đánh cá bất hợp pháp, phá hủy môi trường, hoặc cướp có vũ trang.

Việc Trung Quốc tiếp tục vi phạm chủ quyền, quyền tài phán của Philippines và các quốc gia khác trong khu vực đòi hỏi một phản ứng kết hợp giữa các sáng kiến chính trị, ngoại giao và biện pháp chiến lược quân sự của các quốc gia có chung quan điểm để phối hợp hành động.

Vai trò lãnh đạo của Mỹ, phối hợp cùng các nước đồng minh và đối tác, sẽ rất quan trọng trong việc đưa ra cho Trung Quốc một con đường hợp tác và đối phó với Trung

Quốc khi nước này tiếp tục các hành vi gây bất ổn. Những vấn đề an ninh biển cần được nêu ra ở tất cả các tổ chức đa phương khu vực có liên quan, trong đó có Hội nghị cấp cao Đông Á và Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN Mở rộng.

Mỹ và các đồng minh, đối tác của nước này cần hợp tác chặt chẽ với chính quyền Duterte ở Philippines để phát triển một chiến lược dài hạn với mục tiêu quyền chủ quyền tài phán của nước này trong vùng EEZ phải được khôi phục hoàn toàn, đặc biệt là tại bãi cạn Scarborough, Đá Vành Khăn, và Bãi Cỏ Rong.

Cuối cùng, phán quyết của tòa, giới hạn quyền được hưởng là 12 hải lý xung quanh các đá, đã mở rộng khu vực biển cả cho các hoạt động tự do hàng hải và hàng không. Mỹ và các nước đồng minh, đối tác cần làm rõ với Trung Quốc rằng họ sẽ kiên quyết chống lại bất kỳ nỗ lực nào nhằm đóng kín các vùng biển này.

---

*Tác giả Carl Thayer là Giáo sư Danh dự tại Đại học New South Wales, đồng thời là Giám đốc Hãng Tư vấn Thayer Consultancy. Bài viết được đăng trên [“The Diplomat”](#)*

**Bài dịch thuộc bản quyền Nghiên cứu Biển Đông. Đề nghị chỉ được dẫn đường link, không đăng lại khi chưa có sự đồng ý của Ban Biên tập.**